TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2020/DS-ST
Ngày: 11-9-2020
V/v tranh chấp kiện đòi tiền

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Bẩy.

2. Ông Trần Đăng Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp kiện đòi tiền".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1967. Có mặt.

2. Ông **Vũ Khắc M**, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Đều địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Ông Vũ Khắc M ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị H (Theo Giấy ủy quyền ngày 20 tháng 7 năm 2020).

- *Bị đơn:*

Anh **Bùi Văn L**, sinh năm 1983. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Bùi Thị Y**, sinh năm 1985. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2020, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Khắc M trình bày:

Đầu năm 2018 anh Bùi Văn L, sinh năm 1983, trú tại thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có đến nhà ông bà thuê địa điểm để kinh doanh dịch vụ làm lốp ô tô và rửa xe. Khi đến thuê ông bà hai bên có làm thỏa thuận thuê nhà, sau khi dọn đến nhà ông bà anh L có hỏi vay ông bà một số tiền để đầu tư cửa hàng và hứa sẽ trả cùng với tiền nhà. Do vậy, sau khi bàn bạc thống nhất bà cùng với chồng là ông Vũ Khắc M nhất trí cho anh L vay số tiền là 104.000.000đ để mở cửa hàng. Khi vay có làm Hợp đồng vay tiền và có công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Thúy N (địa chỉ: Số 170 đường Â, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh). Hợp đồng vay tiền ngày 21/01/2020 ông bà có cho anh Bùi Văn L vay số tiền 104.000.000 đồng. Thời hạn vay là 60 ngày, phương thức cho vay tiền mặt, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, vợ chồng ông bà đã giao đúng và đủ số tiền 104.000.000 đồng cho anh L và anh L ký giấy hợp đồng cùng với lời công chứng. Hết thời hạn vay tiền anh L không trả gốc và lãi, ông bà đòi nhiều lần, nhưng ông Lưỡng vẫn khất lần không trả và còn tránh mặt. Nay ông bà yêu cầu anh L trả đủ số tiền gốc là 104.000.000đồng và không tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2020 bị đơn anh Bùi Văn L trình bày:

Năm 2018, anh có đến huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thuê địa điểm để mở cửa hàng làm lốp xe và dịch vụ rửa xe. Anh có thuê tại nhà vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Khắc M, lúc đó anh có vay của bà H ông M số tiền là 34.000.000 đồng để trả tiền hàng, sau đó anh không làm nữa nên toàn bộ máy móc vẫn để ở nhà bà H, ông M. Anh định khi nào bán được máy móc thì trả cho ông bà tiền cho bà H ông M. Đến ngày 21/01/2020, bà H và ông M có soạn Hợp đồng vay tiền với nội dung anh vay của bà H ông M số tiền 104.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày. Anh xác định số tiền trên là bà H ông M cộng cả tiền thuê nhà và tiền vay 34.000.000 đồng. Sau đó anh cùng với ông M, bà H ra Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Thúy N, tỉnh Bắc Ninh để công chứng hợp đồng. Đến nay, anh không có tiền trả ngay, anh sẽ bán đồ để ở nhà bà H, ông M đi để trả. Số tiền này vợ anh là chị Bùi Thị Y không biết và không liên quan nên anh tự chịu trách nhiệm để trả.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị Y trình bày:

Chị là vợ của anh Bùi Văn L, anh chị kết hôn năm 2004, sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau tại thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Năm 2018, anh L có nói đi làm ăn xa nhưng anh đi đâu, làm gì thì chị không nắm được, anh L không nói với chị và chị cũng không hỏi anh L. Đến nay ông M bà H khởi kiện

đòi anh L số tiền là 104.000.000 đồng, việc này chị không biết và anh L cũng không nói gì với chị, chị cũng không quen biết gì bà H ông M, chị không nhất trí trả khoản tiền trên, đây là khoản nợ riêng của anh L và anh L tự vay tự trả.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Văn L phải thanh toán cho vợ chồng bà số tiền nợ gốc là 104.00.000 đồng. Bị đơn anh Bùi Văn L thừa nhận có ký vào Hợp đồng vay tiền ngày 21/01/2020 với tổng số tiền nợ là 104.000.000 đồng với vợ chồng ông M bà H. Tuy nhiên thực chất anh chỉ nợ ông M bà H số tiền gốc là 34.000.000 đồng và nợ tiền nhà số tiền là 17.000.000 đồng, nên anh chỉ đồng ý trả ông M bà H số tiền 51.000.000 đồng. Số tiền 104.000.000 đồng bao gồm cả tiền thuê nhà và tiền vay 34.000.000 đồng cộng lại. Nay ông M bà H khởi kiện thì anh chưa có tiền có để trả ngay, anh sẽ bán đồ để ở nhà bà H, ông M đi để trả. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Y vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Khắc M. Buộc anh Bùi Văn L phải trả cho bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Khắc M số tiền nợ gốc là 104.000.000 đồng. Thời gian trả nợ kể từ ngày bản án có hiệu lực và bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án.

- Về án phí: Buộc anh Bùi Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Khắc M số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Khắc M khởi kiện anh Bùi Văn L về việc thanh toán khoản tiền vay 104.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 21/01/2020. Anh Bùi Văn L có nơi cư trú là thôn K, xã H, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định đây là quan hệ tranh chấp kiện đòi tiền thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vũ Khắc M vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị Y vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M và chị Y.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Căn cứ các tài liệu do phía nguyên đơn xuất trình và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện do cần tiền để sử dụng vào mục đích riêng là mở cửa hàng làm lốp xe và rửa xe ô tô nên anh Bùi Văn L đã đặt vấn đề vay tiền của vợ chồng ông Vũ Khắc M bà Nguyễn Thị H. Việc vay tiền do hai bên thỏa thuận, sau đó có lập thành Hợp đồng vay tiền ngày 21/01/2020, hai bên tự nguyện ký tên, điểm chỉ và được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Thúy N (địa chỉ: Số 170 đường Â, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh).

Nay ông Vũ Khắc M bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án buộc anh Bùi Văn L phải trả ông bà số tiền nợ gốc là 104.000.000 đồng. Bị đơn anh Bùi Văn L thừa nhận có vay nợ của ông M bà H nhưng anh xác định chỉ vay ông M bà H số tiền 34.000.000 đồng. Thực tế số tiền 104.000.000 đồng bao gồm cả tiền thuê nhà và tiền vay 34.000.000 đồng cộng lại. Anh chưa có tiền để trả ngay, anh sẽ bán đồ để ở nhà bà H, ông M đi để trả. Ông M, bà H và anh L đều xác nhận việc vay nợ giữa ông M, bà H và anh L là khoản nợ riêng của anh L, không liên quan gì đến chị Bùi Thị Y (là vợ anh Bùi Văn L).

Tại Hợp đồng vay tiền đề ngày 21/01/2020 (dương lịch) thể hiện có đầy đủ chữ ký, điểm chỉ của bên vay và bên cho vay. Thời hạn vay tiền là 60 ngày, phương thức cho vay tiền mặt, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Quá trình làm việc và tại phiên tòa, anh L xác nhận chữ ký, chữ viết cũng như dấu vân tay của người điểm chỉ trong Hợp đồng vay tiền đúng là chữ ký, chữ viết do anh viết ra, đúng dấu vân tay của anh. Hợp đồng được lập tại tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Thúy N tỉnh Bắc Ninh và có sự chứng thực của Văn phòng công chứng cùng ngày 21/01/2020.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc anh L vay số tiền 104.000.000 đồng của ông M bà H là có thật. Hợp đồng vay tiền lập ngày 21/01/2020 là hoàn toàn hợp pháp, do vậy yêu cầu khởi kiện của ông M bà H là phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Khắc M, bà Nguyễn Thị H đối với anh Bùi Văn L. Buộc anh Bùi Văn L phải trả cho ông M bà H số tiền là 104.000.000 đồng (Một trăm linh bốn triệu đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3]. Đối với yêu cầu tính lãi, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông M và bà H đều không yêu cầu anh Bùi Văn L phải trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4]. Trong vụ án này chị Bùi Thị Y là vợ của anh Bùi Văn L, khi anh L vay tiền của ông M bà H thì chị không biết, không ký biên nhận và không được sử dụng. Chị Y không chấp nhận trả nợ cùng anh L cho ông M bà H. Nguyên đơn ông Vũ Khắc M, bà Nguyễn Thị H và bị đơn anh Bùi Văn L đều xác nhận đây là khoản nợ riêng của anh L, ông M và bà H chỉ yêu cầu anh L phải trả tiền cho ông bà. Do vậy, không cần buộc chị Y liên đới trả nợ cùng anh L là có căn cứ.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Bùi Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Khắc M, bà Nguyễn Thị H: Buộc anh Bùi Văn L trả cho ông Vũ Khắc M, bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc là 104.000.000 đồng *(Một trăm linh bốn triệu đồng)*.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Anh Bùi Văn L phải chịu 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại ông Vũ Khắc M, bà Nguyễn Thị H số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0001460 ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Đức Nhường